

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 56/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q

Địa chỉ: Số 02, ngõ 6, đường D, TP H, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H.

Địa chỉ: Số 03, ngách 1, ngõ 68, đường H, TP H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N; Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận b, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T

Địa chỉ: Số 2A, đường L, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 468 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Việt H có 02 con chung Nguyễn Nam A, sinh ngày 21/7/2012 và Nguyễn Nam P, sinh ngày 24/3/2015. Anh Nguyễn Việt H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Nam A và Nguyễn Nam P. Chị Nguyễn Thị Như Q không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Nam A và Nguyễn Nam P; có quyền thăm nom 02 con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Nguyễn Việt H có tài sản chung: quyền sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 11 tại TDP 1, phường H, Tp H (diện tích 282,4m²; mục đích sử dụng: đất ở; Giấy chứng nhận QSDĐ: CQ082893 do UBND tp H cấp ngày 06/5/2019); quyền sở hữu xe ô tô BKS 38A-22077.

Ngân hàng N và anh Nguyễn Việt H, chị Nguyễn Thị Như Q có ký Hợp đồng tín dụng số 3715LAV201902490 ngày 17/7/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất số 11122019/HĐTC ngày 11/12/2019 (tài sản bảo đảm: thửa đất số 68, tờ bản đồ số 11 tại TDP 1, phường H, Tp H theo Giấy chứng nhận QSDĐ: CQ082893 do UBND tp H cấp ngày 06/5/2019). Ngân hàng N đã cấp tín dụng cho anh Nguyễn Việt H, chị Nguyễn Thị Như Q với số tiền 370.000.000 đồng. Anh Nguyễn Việt H, chị Nguyễn Thị Như Q đã trả số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi 26.798.302 đồng. Tạm tính đến ngày 27/7/2021, anh Nguyễn Việt H, chị Nguyễn Thị Như Q còn nợ Ngân hàng N, cụ thể nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi 18.496.493 đồng.

Anh Nguyễn Việt H được quyền sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 11 tại TDP 1, phường H, Tp H nói trên; anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tạm tính đến ngày 27/7/2021 số nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi 18.496.493 đồng; anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ trên.

Chị Nguyễn Thị Như Q, anh Nguyễn Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền sở hữu xe ô tô BKS 38A-22077.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001642 ngày 26/4/2021; trả lại cho chị Nguyễn Thị Như Q 21.558.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Việt H tự nguyện nộp 26.670.412 đồng án phí chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- UBND p. Hà Huy Tập,
TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Minh Thư